**Ngày soạn:** ……………………………………….

**PPCT: Tiết 5**

**Bài 5**

**THẠCH QUYỂN. NỘI LỰC VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NỘI LỰC ĐẾN ĐỊA HÌNH BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**

(Số tiết: …………. tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

* Tự học tự chủ:

- Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, lựa chọn nguồn tài liệu phù hợp.

- Ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.

* Giao tiếp hợp tác:

- Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá các vấn đề.

- Biết chủ động trong giao tiếp, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

* Sử dụng CNTT và truyền thông: Có thể sử dụng các phương tiện công nghệ để hỗ trợ tìm kiếm thông tin liên quan đến nội dung bài học

**b. Năng lực địa lí**

* Nhận thức khoa học địa lí:
* Biết được thạch quyển là gì, phân biệt thạch quyển với vỏ Trái Đất
* Giải thích được các vấn đề liên quan đến nội lực.

- Trình bày được khái niệm Thạch quyển, phân biệt được thạch quyển với vỏ Trái Đất.

- Trình bày khái niệm, nguyên nhân của nội lực và tác động của nội lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất.

* Tìm hiểu địa lí

- Phân tích được lược đồ, sơ đồ, tranh ảnh về tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.

* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Nhận xét và giải thích được sự phân bố các vành đai động đất các vành đai núi lửa trên Trái Đất.

- Trình bày quy luật tự nhiên và giải thích các hiện tượng tự nhiên dựa trên quan điểm duy vật biện chứng.

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực tìm thông tin và hứng thú với việc học, nghiên cứu các nội dung kiến thức liên quan bài học.

- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng.

- Nhân ái: Có ý thức cảm thông với những đất nước/con người thường gặp các thiên tai do tự nhiên gây ra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Sơ đồ cấu trúc của Trái Đất, có phân biệt thạch quyển và vỏ Trái Đất.

- Bộ thẻ trò chơi khởi động và luyện tập.

- Đoạn video về nội lực.

**2. Học liệu**

- Bút lông, giấy A1.

- Sách giáo khoa.

- Tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (Tình huống xuất phát) - 7 phút**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng khởi cho bài học, phát triển năng lực tư duy tính toán, thống kê và ghi nhớ của học sinh.

- Kiểm tra kiến thức bài cũ của học sinh.

**b. Nội dung**

- Trò chơi **“KHÁM PHÁ”**

- Hoạt động nhóm 4.

- Thẻ giờ, địa danh có ghi múi giờ (GV chuẩn bị)

**SYDNEY (+10)**

**PARIS (+1)**

**NEW YORK (-4)**

**BAT-ĐA (+4)**

**SAN FRANCISCO (-7)**

**DALAT (-5)**

**BĂNG CỐC (+7)**

**BARCELONA (+2)**

**9 giờ cùng ngày**

**6 giờ cùng ngày**

**1 giờ cùng ngày**

**7 giờ cùng ngày**

**15 giờ cùng ngày**

**22 giờ hôm trước**

**12 giờ cùng ngày**

**00 giờ cùng ngày**

**c. Sản phẩm:**

* Kết quả trò chơi của học sinh:

- Bat-đa: 9 giờ cùng ngày

- Barcelona: 7 giờ cùng ngày

- New York: 01 giờ cùng ngày

- San Francisco: 22 giờ ngày hôm trước

- Băng Cốc: 12 giờ cùng ngày

- Sydney: 15 giờ cùng ngày

- Paris: 6 giờ cùng ngày

- Dalat: 00 giờ cùng ngày

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cung cấp cho HS 1 thẻ giờ chuẩn là **VIỆT NAM lúc 12h trưa**, các nhóm cử đại diện lên bốc thăm thẻ giờ; thẻ địa danh GV cho HS dán lên bảng.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** Sau khi bốc thăm thẻ giờ, các nhóm có nhiệm vụ thảo luận, tính toán xem giờ trên thẻ của mình tương ứng với địa danh nào trên bảng, từ đó xác định nơi mình đến và đóng vai là công dân của thành phố đó, giới thiệu ngắn gọn về nơi mình đến trong giới hạn 5 câu và không quá 50 từ.

- Thời gian thảo luận: 2 phút

- Thời gian báo cáo: 30 giây nhóm

**- Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm bình chọn nhóm làm việc hiệu quả và có lời giới thiệu nơi mình đến hay nhất.

**- Kết luận, nhận định:** GV cho điểm các nhóm, dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (32 phút)**

**NỘI DUNG 1: TÌM HIỂU VỀ THẠCH QUYỂN (7 PHÚT)**

## a. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm Thạch quyển, phân biệt được thạch quyển với vỏ Trái Đất.

## b. Nội dung

- Đặt vấn đề 🡪 trả lời các câu hỏi

- Kĩ thuật động não, phát vấn, đàm thoại.

## c. Sản phẩm

- Học sinh trả lời được các câu hỏi:

*1. Cấu tạo của Trái Đất được phân thành mấy lớp, làm thế nào để biết được điều này?*

=> Trái Đất được phân thành 3 lớp được xác định dựa vào phương pháp địa chấn (dùng sóng âm để xác định, gần giống với cách Bác sĩ sử dụng máy siêu âm để quan sát các bộ phận bên trong cơ thể).

*2. Thạch quyển nằm ở đâu trong cấu tạo của Trái Đất? Được cấu tạo từ những thành phần nào?*

=> Thạch quyển là phần trên cùng của Trái Đất. Được cấu tạo chủ yếu là các laoij đá ở thể rắn.

*3. Thạch quyển và vỏ Trái Đất khác nhau ở chỗ nào?*

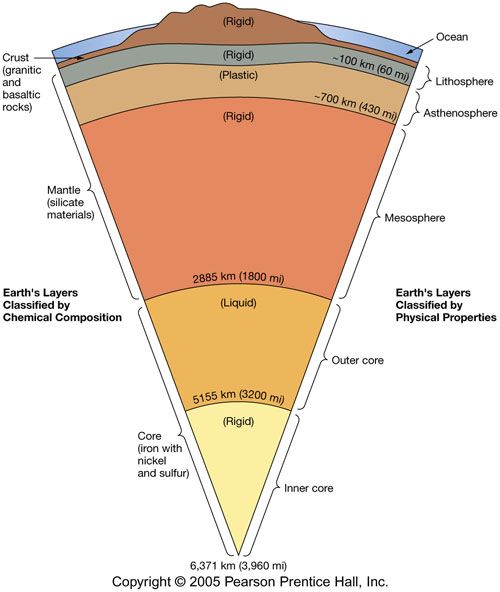
=> Thạch quyển bao gồm cả vỏ Trái Đất và phần trên của lớp Manti, đến độ sâu khoảng 100m, còn vỏ Trái Đất mỏng hơn, chỉ đến độ sâu 70km.

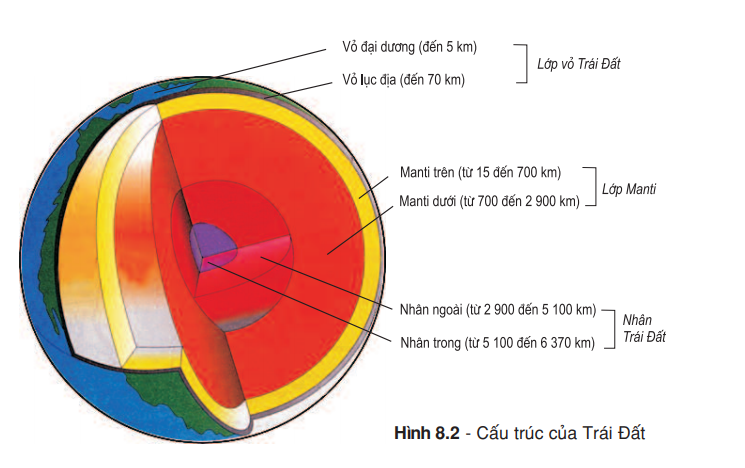
*4. Có phải bề dày của thạch quyển ở mọi địa điểm đều như nhau?*

=> Độ dày thạch quyển không đồng nhất, mỏng hơn ở vỏ đại dương và dày hơn ở vỏ lục địa.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu hoặc cho học sinh xem các hình ảnh về cấu trúc của Trái Đất, hình 5.1 SGK, đặt vấn đề với các câu hỏi.





**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc nội dung mục THẠCH QUYỂN – SGK, quan sát các hình ảnh, kết hợp kiến thức đã học, hình thành nhóm đôi thảo luận để trả lời các câu hỏi của GV.



**- Báo cáo, thảo luận:** Các cặp HS trả lời câu hỏi theo chỉ định của GV, nhóm nào có thắc mắc, chưa hiểu có thể nêu ý kiến, góp ý, bổ sung câu trả lời cho các bạn.

**- Kết luận, nhận định**: GV chốt kiến thức.

**NỘI DUNG 2: TÌM HIỂU VỀ NỘI LỰC VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NỘI LỰC ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH ĐỊA HÌNH (15 PHÚT)**

## a. Mục tiêu

- Trình bày khái niệm, nguyên nhân của nội lực và tác động của nội lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất.

- Phân tích được lược đồ, sơ đồ, tranh ảnh về tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.

## b. Nội dung

- Nghiên cứu SGK hình thành kiến thức.

- Thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

## c. Sản phẩm

- Phiếu học tập hoàn thiện:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | **Hiện tượng**  **uốn nếp** | **Hiện tượng**  **đứt gãy** | **Hoạt động núi lửa** |
| **Nguyên nhân** | | Do tác động của nội lực theo phương nằm ngang | | Do phun trào macma |
| **Vùng xảy ra** | | Ở những vùng đá mềm, có độ dẻo | Ở khu vực cấu tạo bởi đá cứng | Dọc theo các đứt gãy |
| **Kết quả** | **Cường độ yếu** | Đá bị xô ép, uốn cong thành nếp | Đá bị nứt vỡ, hình thành các đứt gãy kéo dài | - Tạo thành các ngọn núi lửa có sức hủy diệt lớn.  - Hình thành các bề mặt địa hình rộng lớn như cao nguyên ba-dan.  - Tạo nên các đảo, quần đảo trên đ.dương. |
| **Cường độ mạnh** | Hình thành vùng núi uốn nếp như Himalaya, An-đét, Cooc-đi-e,… | Tạo nên các thung lũng sông, biển hoặc hồ tự nhiên như Biển Đỏ, hồ Victoria, hồ Tanganyika ở Đông Phi |

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1:***

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đặt các câu hỏi:

*1. Nội lực là gì?*

*2. Nguyên nhân sinh ra nội lực.*

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc SGK, trả lời các câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:** GV gọi 2 học sinh trả lời nhanh theo kiến thức SGK.

**- Kết luận, nhận định**: GV chốt kiến thức, dẫn dắt vào nhiệm vụ 2. 🡺 *Năng lượng của nội lực trong lòng đất tác động đến bề mặt đất làm biến dạng vỏ Trái Đất, tạo nên sự thay đổi địa hình thông qua 2 vận động kiến tạo chính.*

***Nhiệm vụ 2:***

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phát phiếu học tập cho các nhóm, yêu cầu học sinh hoàn thành

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS chia lớp thành 4 hoặc 5 nhóm, đọc kiến thức SGK, thảo luận hoàn thành PHT (ghi ra nội dung trên giấy A1).

**- Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm dán PHT hoàn thành lên bảng, Gv chỉ định 1 nhóm báo cáo, các nhóm còn lại nhận xét, góp ý.

**- Kết luận, nhận định**: GV đưa thông tin phản hồi, tổng hợp kiến thức.

**NỘI DUNG 3: NHẬN XÉT, GIẢI THÍCH SỰ PHÂN BỐ CÁC VÀNH ĐAI ĐỘNG ĐẤT, NÚI LỬA TRÊN TRÁI ĐẤT (10 PHÚT)**

## a. Mục tiêu

- Nhận xét và giải thích được sự phân bố các vành đai động đất các vành đai núi lửa trên Trái Đất.

## b. Nội dung

- Quan sát hình 5.4, đọc nội dung SGK kết hợp hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi.

## Mindmap là gì? Cách vẽ sơ đồ tư duy mindmap hiệu quả - WEBICO BLOGc. Sản phẩm

- Sơ đồ tư duy về sự phân bố các vành đai động đất núi lửa theo cấu trúc trả lời các câu hỏi:

1. *Xác định vị trí các vành đai động đất trên Trái Đất.*

**- Các vành đai động đất:**

+ Vành đai động đất giữa Đại Tây Dương.

+ Vành đai động đất Địa Trung Hải qua Nam Á đến In-đô-nê-xi-a.

+ Vành đai động đất quanh Thái Bình Dương.

+ Vành đai động đất dọc theo khoảng vĩ tuyến 30 – 400N

1. *Xác định vị trí các vành đai núi lửa trên Trái Đất.*

**- Các vành đai núi lửa:**

+ Vành đai núi lửa ở phía tây châu Mĩ.

+ Vành đai núi lửa giữa Đại Tây Dương.

+ Vành đai núi lửa Địa Trung Hải đến Biển Đỏ và chạy dọc Đông Phi.

+ Vành đai núi lửa ở phía tây của Thái Bình Dương, từ eo biển Bê-rinh qua Nhật Bản đến Phi-lip pin, In-đô-nê- xi-a đến Niu Di-len.

1. *Nhận xét và giải thích sự phân bố các vành đai động đất các núi lửa trên Trái Đất.*

* Các vành đai động đất, núi lửa thường phân bố ở nơi tiếp xúc của các mảng kiến tạo, ví dụ: vành đai động đất, núi lửa quanh Thái Bình Dương nằm ở nơi tiếp xúc giữa mảng Thái Bình Dương với các mảng Á – Âu, với mảng Ấn Độ - Ôx-trây-li-a, với mảng Bắc Mĩ và mảng Nax-ca,…

1. *Nước ta có chịu ảnh hưởng của động đất và núi lửa hay không? Tại sao?*

*🡺*Do vùng bán đảo Đông Dương nằm bên trong của mảng kiến tạo Âu – Á và xa với vùng rìa mảng, nên tại Việt Nam rất hiếm những trận động đất mạnh, và gần như không có động đất và [sóng thần](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B3ng_th%E1%BA%A7n) ở mức hủy diệt. Nhưng theo lý thuyết, vẫn có nguy cơ xảy ra các trận động đất với cường độ nhỏ hoặc chịu dư chấn của các trận động đất ở các khu vực xung quanh và thực tế chỉ một số ít trận động đất được ghi nhận trong lịch sử.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đặt vấn đề, giao nhiệm vụ: Các nhóm thiết kế sơ đồ tư duy với 4 nhánh trả lời cho 4 câu hỏi.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động theo nhóm ở nội dung 2 để tích điểm, quan sát hình 5.4, đọc nội dung SGK kết hợp hiểu biết của bản thân để trả lời các câu hỏi và thiết kế mindmap.

**- Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm dán sản phẩm lên bảng, 1 nhóm đại diện báo cáo, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định**: GV đánh giá hoạt động, tổng hợp kiến thức, ghi điểm cho HS.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (4 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Củng cố kiến thức về thạch quyển, nội lực và các tác động của nội lực.

- Ghi nhớ vị trí các vành đai động đất, núi lửa.

## b. Nội dung:

- Trò chơi **MẢNH GHÉP KIẾN THỨC.**

## c. Sản phẩm:

- Bộ mảnh ghép hoàn chỉnh theo hình dạng yêu cầu.

Chart

Description automatically generated

### **d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phát bộ mảnh ghép và hướng dẫn cách chơi: Tìm câu trả lời cho câu dẫn và ghép 2 cạnh có câu dẫn và câu trả lời đó lại với nhau để tạo thành hình thoi lớn.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS chơi theo nhóm 4 hoặc 5 người, hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian tối đa 3 phút, nếu có 1 nhóm hoàn thành trước thì trò chơi kết thúc.

**- Báo cáo, thảo luận:** HS thông báo khi hoàn thành bộ mảnh ghép. Đại diện 1 HS đọc các câu dẫn ghép đúng với câu trả lời.

**- Kết luận, nhận định:** GV đưa thông tin phản hồi, nhận xét kết quả trò chơi.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (1 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Kiến thức: Vận dụng kiến thức với thực tiễn, hình thành thái độ nhận biết và tôn trọng, cảm thông các quốc gia thường bị thiên tai động đất, núi lửa.

- Kĩ năng: giải quyết vấn đề.

**b. Nội dung:**

- HS về nhà thực hiện nhiệm vụ:

1. Xác định các quốc gia nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương (sử dụng Google Earth).

2. Tìm hiểu các kĩ năng nhận biết và ứng phó với động đất, núi lửa.

**c. Sản phẩm:**Kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- **Chuyển giao nhiệm vụ**: GV đặt vấn đề, giao nhiệm vụ.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.

* **Báo cáo, thảo luận:**HS trình bày khi có yêu cầu.

**============================================**